

TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VỤ ĐÔNG XUÂN 1991 - 92 VÀ KẾT QUẢ DỰ BÁO KTTV HẠN DÀI PHỤC VỤ SXNN TRONG TOÀN QUỐC

KS. NGUYỄN VĂN LONG
Phòng Phục vụ

Số với vụ đông xuân 1990 - 91 thì vụ đông xuân 1991 - 92 là một vụ có điều kiện KTTV tương đối thuận lợi hơn cho công tác đồng ruộng, cây trồng sinh trưởng phát triển tốt. Các bản tin nhận định thời tiết, thủy văn vụ đông xuân 1991 - 92 của TƯ và địa phương khá sát với diễn biến thực tế. Hầu khắp cả nước gieo cấy đúng thời vụ, 2 vùng trọng điểm lúa cả nước gieo cấy đều vượt kế hoạch, được mùa lớn (9,16 triệu tấn). Riêng khu vực ven biển miền Trung, do gieo cấy quá sớm (trước 15 ngày), lúa làm đồng và trổ đúng vào thời kỳ rét đậm và lạnh nên mất mùa nặng.

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VỤ ĐÔNG XUÂN 1991 - 92

1. Không khí lạnh (KKL)

Toàn vụ đông xuân 1991 - 92 có tất cả 19 đợt không khí lạnh (KKL), riêng từ tháng I - III tập trung 11 đợt và hầu hết có cường độ khá mạnh. Đợt KKL ngày 27 - XII - 91 có cường độ mạnh nhất, gây biến đổi đột ngột về nhiệt độ (sau 24h giảm từ 14 - 18°C), các tỉnh ven biển miền Trung có gió đông bắc mạnh cấp 6, cấp 7, ở ngoài khơi gió mạnh cấp 8, cấp 9 và sóng tới cấp IV, gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản cho nghề biển (131 người chết, 320 người bị mất tích và trên 1000 tàu thuyền bị chìm). Nhìn chung, toàn vụ là một mùa rét bình thường, nhưng các đợt rét đậm và rét lạnh đã kéo dài trong suốt thời kỳ từ tháng I - III, cũng nhờ thời gian rét kéo dài này mà các trà mạ gieo sớm không bị già, các trà mạ khác lại được giá.

2. Nhiệt độ

Nền nhiệt độ toàn vụ ở các tỉnh miền Bắc trên dưới 18°C, các tỉnh miền Nam từ 22 - 26°C; nhìn chung, ở mức độ xấp xỉ TBNN hoặc thấp hơn một ít.

- Tháng XII - 91, nhiều nơi có nhiệt độ cao hơn TBNN từ 1,2 - 1,9°C.

- Tháng I - 92, hầu hết các nơi có nhiệt độ thấp nhất và thấp hơn TBNN từ 0,6 - 1,8°C. Nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối từ 4 - 10°C xảy ra ở các tỉnh miền Bắc và từ 12 - 22°C ở các tỉnh miền Nam.

3. Mưa

Đầu mùa (XI, XII) ít mưa, giữa mùa (I - II-92) mưa tương đối nhiều, còn cuối vụ ít mưa. Tổng lượng mưa toàn vụ ở các tỉnh miền Bắc từ 180 - 220mm, cá biệt một vài nơi đạt 260 - 280mm, hầu hết ở mức xấp xỉ TBNN; miền Trung có tổng lượng mưa từ 230 - 480mm và các tỉnh miền Nam từ 40 - 90mm, hầu hết ở mức nhỏ hơn TBNN.

4. Ánh sáng

- Suốt 5 tháng (XI-91 - III-92) ở các tỉnh miền Bắc đều có số giờ nắng ít hơn TBNN từ 10 - 30 giờ /tháng, cả vụ ít hơn từ 40 - 140 giờ.

Các tỉnh miền Nam nắng nhiều, hàng tháng đều có số giờ nắng nhiều hơn TBNN từ 6 - 70 giờ/tháng; cả vụ từ 20 - 190 giờ, cá biệt ở Minh Hải tới 220 giờ.

5. Ảnh hưởng thời tiết đến sản xuất vụ đông xuân 91 - 92

a) Thuận lợi

Đầu và giữa vụ tuy có biến động ít nhiều về thời tiết song về cơ bản là thuận lợi cho SXNN:

- Những đợt mưa vào cuối tháng XI, XII và thời kỳ giữa mùa đã thu hẹp diện tích hạn.

- Đợt rét cuối tháng XII và kéo dài gần hết tháng I - 92 đã kìm hãm mạ xuân khỏi nguy cơ bị già, các trà mạ khác được giá.

Nhờ thời tiết thuận lợi, thời vụ được quản lý và chỉ đạo chặt chẽ nên kết quả vụ đông xuân 1991 - 1992 cả 2 miền đều cấy vượt kế hoạch (miền Bắc vượt 1,2% và miền Nam vượt 6,8%).

- Tháng IV - 92 chỉ có một đợt KKL yếu tràn về vào ngày 11, kết hợp việc chỉ đạo lúa đông xuân gieo chậm lại 7 - 10 ngày so với thời vụ, nên ở miền Bắc phần lớn diện tích lúa đông xuân trở vào thời kỳ an toàn. Theo báo cáo của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cho biết:

+Diện tích trở trước tuần 2 - IV : không đáng kể

+Diện tích trở tuần 3 - IV: 25%

+Diện tích trở tuần 1 - V: 60%

+Diện tích trở tuần 2 - V: 15%

- Nhờ các đợt mưa muộn và đầu năm nên hầu hết các hồ chứa trữ thêm một lượng nước đáng kể.

- Ở đồng bằng sông Cửu Long, sau trận lũ lớn lịch sử năm 1991, phần nào đã hạn chế rầy nâu phát sinh, lượng phù sa nhiều, ánh sáng đầy đủ cho nên các tỉnh miền Nam lúa đông xuân phát triển tốt, năng suất bình quân đạt từ 50 - 60 tạ/ha.

b) Không thuận lợi

- Từ tháng II đến đầu tháng IV - 92, ở Bắc Bộ và Khu 4 cũ có nhiều ngày thời tiết âm u, có mưa nhỏ và phùn kéo dài. Đó là nguyên nhân dẫn đến tình trạng lúa đẻ yếu, bông ngắn và tạo điều kiện cho bệnh đạo ôn phát triển mạnh nhất (gần 300000ha), tăng gấp 3 lần so với năm 1990 - 1991.

- Một số tỉnh ven biển miền Trung (Quảng Nam - Đà Nẵng, Bình Định, Quảng Ngãi) do muốn đẩy thời vụ đông xuân lên để thu hoạch sớm và làm vụ hè thu, xuống giống sớm hơn 15 ngày, làm lúa ở giai đoạn làm đồng và trổ rơi vào thời kỳ rét lạnh, ở Quảng Nam - Đà Nẵng chỉ thu hoạch được chút ít, các nơi còn lại năng suất giảm từ 40 - 60%. Ước tính thiệt hại khoảng 10 vạn tấn thóc, tương đương 100 tỉ đồng.

II KẾT QUẢ DỰ BÁO KTTV HẠN DÀI PHỤC VỤ SẢN XUẤT ĐÔNG XUÂN 91 - 92

1. Ở các tỉnh miền Bắc

Chúng ta nhận định được:

- Nhiệt độ trung bình mùa đông xuân 1991 - 92 có khả năng ở mức TBNN hoặc thấp hơn một ít (rét ở mức bình thường).

- Các đợt rét đậm, rét hại kéo dài chủ yếu xảy ra trong tháng II.

- Tổng lượng mưa toàn mùa xấp xỉ TBNN.

Nhờ nhận định đúng về mức độ rét bình thường, thời gian rét tập trung và lượng mưa bình thường đã đem lại hiệu quả phục vụ cao. Tuy chỉ đạo gieo cấy chậm lại song các tỉnh miền Bắc vẫn đảm bảo tiến độ và khung thời vụ cho phép. Kết quả, vụ lúa đông xuân 1991 - 92 được Bộ Nông nghiệp - Công nghiệp thực phẩm xếp vào loại khá, với năng suất bình quân đạt 31 tạ /ha và sản lượng gần 3,4 triệu tấn thóc. Tuy nhiên, chúng ta vẫn chưa nhận định được về khả năng thời tiết âm u kéo dài gần cuối vụ và thời gian ấm vào tháng XII - 91.

Nhiều Đài KTTV có nhận định khá sát thời gian rét đậm, rét hại như Đài Hà Tuyên, Phù Liễn (Hải Phòng), Vĩnh Phú và Thanh Hóa.

2. Ở các tỉnh phía Nam

Trung ương nhận định: "nhiệt độ và mưa ở mức bình thường"; Dài Khu vực miền Trung đã cụ thể hóa thêm "nhiệt độ các tháng đều thấp hơn TBNN một ít, nhiệt độ thấp nhất xảy ra vào hạ tuần tháng I và thượng tuần tháng II, hạ tuần tháng II đến thượng tuần tháng III khả năng có một ít đợt lạnh khác

thường trong thời kỳ này; lượng mưa tháng XI, XII thấp hơn TB, lượng mưa tháng I, II, III xấp xỉ trung bình".

Đài Khu vực TP. Hồ Chí Minh đã nhận định được "lượng mưa các tháng đều thấp hơn TBNN và mùa gió chướng hoạt động mạnh...". Kết quả nhận định xu thế thời tiết của TƯ và các Đài Khu vực tương đối tốt, tuy chưa được sát lắm song có tác dụng cảnh báo đề phòng thời kỳ rét lạnh vào giữa mùa đông (miền Trung) và Nam Bộ đề phòng hạn và độ mặn lớn. Một số tỉnh miền Trung do không có kế hoạch đề phòng, xuống giống sớm nên lúa làm đồng và trở đúng vào thời kỳ rét lạnh (xem mục 5 điểm b), nên mất mùa nặng. Nam Bộ có kế hoạch phòng hạn, chủ động trong sản xuất, lại gặp điều kiện nhiệt độ và ánh sáng đầy đủ, lượng phù sa nhiều, sâu bệnh ít nên lúa phát triển tốt, được mùa lớn, số thóc hàng hóa lên tới hơn nửa triệu tấn.

III. KẾT LUẬN

Vụ đông xuân 1991 - 92 là một vụ tương đối phù hợp với qui luật TBNN, thời tiết không có biến động lớn. Từ TƯ đến các Đài KTTV địa phương đã tổng kết rút kinh nghiệm đợt dự báo mùa đông xuân 90 - 91, tập trung sức vào nghiên cứu và đã đưa ra các bản tin nhận định xu thế thời tiết mùa đông xuân 91 - 92 khá sát với diễn biến thực tế, góp phần phục vụ có hiệu quả trong chỉ đạo SXNN, đem lại được mùa lớn ở 2 miền của đất nước. Chúng ta đều biết rằng yếu tố "thiên thời, địa lợi" tác động đến phần nửa thành quả mùa màng. Giả sử rằng nhờ các bản tin nhận định xu thế thời tiết mùa khá sát, chúng ta cũng góp phần làm tăng 1/2 sản lượng do tăng năng suất. Từ giả sử này mà vụ đông xuân 91 - 92 Ngành KTTV đã góp phần làm tăng một sản lượng khoảng 90 nghìn tấn thóc, tương đương 90 tỉ đồng.